TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Ngô Quyền, ngày 13 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 526/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Khoa S; nơi cư trú: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị N; nơi cư trú: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N có hai con chung là Trần Thị Thu H, sinh năm 1991 và Trần Khoa Đ, sinh năm 1996. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N có hai con chung là Trần Thị Thu H, sinh năm 1991 và Trần Khoa Đ, sinh năm 1996. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Khoa S và chị Phạm Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh S và chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006200 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh S và chị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 04/9/1991);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương